TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02 - 2024.

V/v: "T/c ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu và ông Đặng Quang Hoạch.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 1069/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Kiều Thị Cẩm T, sinh năm 1996. HKTT: thôn TT, xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận. Cư trú tại: Tổ 22, thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** Anh Phú Minh H, sinh năm 1992. HKTT: thôn TT, xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận. Cư trú tại: Tổ 22, thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(*Chị T đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2023 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Kiều Thị Cẩm T trình bày:***

Chị Kiều Thị Cẩm T và anh Phú Minh H tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2015.

Sau khi kết hôn chị T và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Anh H thường xuyên ăn

nhậu say xỉn, đập phá đồ đạc trong nhà, xúc phạm chị T về mặt tinh thần, chửi mắng, đánh đập, đe dọa chị T. Anh H cũng không chu cấp tiền hay phụ giúp chị T trong việc trang trải cuộc sống gia đình và chăm sóc, nuôi dạy con cái. Mặc dù chị T đã nhiều lần cho anh H cơ hội để sửa đổi, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh H vẫn không thay đổi khiến chị T không còn niềm tin với anh H nữa. Từ khi chị T dọn ra ở riêng (khoảng 04 tháng nay) thì anh H nhiều lần gây rối, làm phiền chị T khiến chị đi làm trong tình trạng lo lắng, bất an. Nay chị T xác định không còn tình cảm yêu thương dành cho anh H, quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H đã lâm vào trình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T trình bày chị và anh H có 02 con chung là Phú Thị Hồng N, sinh ngày 27/05/2016 và Phú Nữ Linh Đ, sinh ngày 26/04/2018. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung; tạm thời không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền cho chị T nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị T cam kết chị và anh H không có nợ chung.

**** Anh Phú Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.***

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Kiều Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phú Minh H. Về con chung: Giao cho chị Kiều Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phú Thị Hồng N, sinh ngày 27/05/2016 và Phú Nữ Linh Đ, sinh ngày 26/04/2018; tạm thời chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền cho chị T nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung khai không có; bị đơn không có tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Chị Kiều Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phú Minh H hiện đang cư trú tại: Tổ 22, thôn BH, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai và tranh chấp ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Chị Kiều Thị Cẩm T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Phú Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Kiều Thị Cẩm T và anh Phú Minh H là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2015 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã kêu gọi chị Kiều Thị Cẩm T đoàn tụ với anh Phú Minh H nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm yêu thương, tôn trọng dành cho nhau nữa.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Phú Minh H đến Tòa án để làm việc, vận động hàn gắn đoàn tụ giữa chị T, anh H nhưng anh H không chấp hành, vắng mặt mà không có lý do chính đáng, chứng tỏ anh H cũng không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của anh chị.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Kiều Thị Cẩm T và anh Phú Minh H đã xảy ra trong thời gian dài, đã trầm trọng, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Kiều Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phú Minh H.

2.2. Về con chung:

Chị Kiều Thị Cẩm T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Phú Thị Hồng N, sinh ngày 27/05/2016 và Phú Nữ Linh Đ, sinh ngày 26/04/2018. Anh Phú Minh H không có tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Cháu Phú Thị Hồng N có nguyện vọng được ở cùng với chị Kiều Thị Cẩm T. Do đó, giao cho chị Kiều Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phú Thị Hồng N và Phú Nữ Linh Đ là đảm bảo việc phát triển toàn diện cho con và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Kiều Thị Cẩm T tạm thời không yêu cầu anh Phú Minh H phải cấp dưỡng tiền cho chị T nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Kiều Thị Cẩm T và anh Phú Minh H không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Kiều Thị Cẩm T trình bày không có, anh Phú Minh H không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Kiều Thị Cẩm T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị Cẩm T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phú Minh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Kiều Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phú Thị Hồng N, sinh ngày 27/05/2016 và Phú Nữ Linh Đ, sinh ngày 26/04/2018.

Tạm thời, chị Kiều Thị Cẩm T không yêu cầu anh Phú Minh H phải cấp dưỡng tiền cho chị T nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Phú Minh H.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kiều Thị Cẩm T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007718 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Kiều Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- UBND xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (GCNKH số 114/2015 ngày 02/10/2015);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Mạnh